

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày : 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh, Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T (Ba Triệu), sinh năm: 2001 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 105/5B, đường Thoại Ngọc H, khóm 4, phường Mỹ L, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: biết đọc chữ; Cha: Đặng Văn Đức (chết); Mẹ: Lê Thị Bích Vân, sinh năm: 1976; Có 03 chị em, bị cáo thứ hai; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2005; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường Mỹ L, thành phố Long Xuyên; Ngày 15 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 7 năm 2018 đến ngày 06 tháng 7 năm 2019), đến ngày 08 tháng 4 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc H1(Hải Dính), sinh năm: 2000, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 1/1A, khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Phạm Út Hiếu (chết); Mẹ: Trần Thị Diệu Hiền, sinh năm 1982; Bị cáo là con duy nhất; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh năm: 1994; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 02 thì nghỉ; Tiền án: Ngày 26 tháng 8 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 26 tháng 7 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Dương Gia L, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp Núi Két, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Anh Lê Thành N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

+ Chị Đặng Thị Mỹ T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 50/2/4 khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Thái Văn K, sinh năm: 1989; Địa chỉ: số 50/2/4 khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Anh Trần Trung H1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 27/13 khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Huỳnh Thanh G, sinh năm: 1982; Địa chỉ: số 48/2, đường Phạm Ngũ Lão, khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Em Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Số 99/2C, khóm Đông An 2, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T1 là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, từ ngày 18 tháng 11 năm 2020 đến ngày 08 tháng 12 năm 2020, Tài khai đã cùng với Lại Chí Nhân, Phạm Ngọc H102 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của

người khác trên địa phận phường Mỹ L, Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020, Lại Chí Nhân rủ và điều khiển xe mô tô chở Tài đến tiệm áo cưới Hana tại số 196-198 đường Hùng Vương, khóm 5, phường Mỹ L, Nhân thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 67F1-386.18 của chị Dương Gia L đậu trên vỉa hè trước cửa tiệm nhưng không người trông giữ nên dừng xe, đưa cho Tài 02 chìa khóa và bảo Tài vào lấy trộm. Tài dùng 02 chìa khóa này mở khóa xe nhưng không được nên Tài dẫn xe mô tô 67F1-386.18 ra ngoài ngòai lên cho Nhân điều khiển xe mô tô của Nhân đẩy đến nhà Huỳnh Thanh G (Su) ở khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước để bán. Đến đây, Giang bảo Nhân, Tài để xe mô tô 67F1-386.18 ở nhà Giang, thỏa thuận giá cả sau và đưa trước cho Tài 1.000.000 đồng. Tài chia cho Nhân 500.000 đồng, số tiền còn lại Tài tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020 chị Linh và anh Lê Thành N (chồng chị Linh) phát hiện xe mô tô biển số 67F1-386.18 bị mất nên nói cho anh Trần Quang Sơn (nhân viên tiệm áo cưới Hana) biết và cùng đến Công an phường Mỹ L trình báo. Anh Nhựt, chị Linh khai trong cốp xe 67F1-386.18 có tài sản của anh Nhựt gồm: 01 cặp có quai xách, không rõ nhãn hiệu, màu vàng; 01 đôi giày nam, không rõ nhãn hiệu, màu nâu.

Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020, chị Linh cho anh Lưu Quốc Thái (bạn của Linh) biết việc mất trộm xe mô tô 67F1-386.18 nên anh Thái điều khiển xe mô tô đi tìm giúp. Khi đến khu vực cầu Cái Sao, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên anh Thái gặp Hùng (Móm) không rõ họ, địa chỉ và nhờ Hùng tìm xe của chị Linh thì Hùng đồng ý. Sau đó, Hùng gọi điện thoại cho Tài báo trả xe mô tô 67F1-386.18 cho chị Linh thì Tài cho Hùng biết việc Tài bán xe cho Giang. Đến khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2020, anh Thái cùng Hùng đến nhà của Giang ở phường Mỹ Phước nhưng không gặp Giang.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2020, Phạm Ngọc H1 rủ Tài đi bộ đến khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà anh Trần Trung H1 ở số 27/13, khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước Hải thấy trong sân có dựng xe mô tô Wave màu trắng, biển số 67B2-332.70 của chị Đặng Mỹ Tiên nên Hải kêu Tài đứng ngoài cảnh giới, còn Hải lấy 01 thanh kim loại hình trụ dài khoảng 30cm bề khoan khóa cửa rào vào dẫn xe mô tô ra ngoài cho Tài đẩy vào hẻm cách đó khoảng 10m thì dừng lại. Tại đây, Hải câu dây điện nổ máy cho Tài điều khiển đến cầu số 10, huyện Châu Thành tỉnh An Giang bán cho Hương không rõ họ, địa chỉ với giá 6.000.000 đồng, chia cho Hải 3.000.000 đồng. Số tiền này, Tài đưa cho Nguyễn Thị Thanh N (sinh ngày 14 tháng 3 năm 2005, sống chung như vợ chồng với Tài) 500.000 đồng nhưng không cho Nhân biết tiền do bán xe mô tô lấy trộm mà có.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2020, anh Hậu phát hiện xe mô tô 67B2-332.70 bị mất nên gọi điện thoại cho chị Tiên đến Công an phường Mỹ Phước trình báo.

Đến các ngày 14 tháng 12 năm 2020, ngày 17 tháng 02 năm 2021, Lê Văn Tvà Phạm Ngọc H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đầu thú.

* Các kết luận về việc định giá tài sản số 262 ngày 29 tháng 12 năm 2020, số 270 ngày 31 tháng 12 năm 2020, số 08 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave Alpha Việt Nam, biển số 67B2-332.70, trị giá 15.958.750 đồng;

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision Việt Nam, biển số 67F1-386.18 trị giá 26.024.000 đồng;

- 01 cặp có quai xách, không rõ nhãn hiệu, màu vàng; 01 đôi giày nam, không rõ nhãn hiệu, màu nâu: không thu hồi được, người bị hại chỉ xác định tên tài sản, không xác định được nhãn hiệu, xuất xứ, nguồn gốc nên không có cơ sở để xác định giá trị tài sản.

* Các kết luận giám định số 285, 286 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định:

- Trích xuất 17 ảnh dữ liệu từ 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên gửi giám định.

- Trích xuất 18 ảnh dữ liệu từ 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên gửi giám định.

* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 đĩa CD hiệu Maxel chứa 01 tập tin video dung lượng 44,8 MB do anh Trần Quang Sơn giao nộp cho Công an phường Mỹ L;

- 01 đĩa CD hiệu Maxel chứa 01 tập tin video dung lượng 379 MB do Công an phường Mỹ Phước trích xuất từ camera an ninh của văn phòng khóm Đông Thịnh 1, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên;

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần kaki dài màu bạc và 01 nón kết màu đen hiệu Armani Exchange A/X do Lê Văn Tgiao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Văn Tvà Phạm Ngọc H1 cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Tvà Phạm Ngọc H1 đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại chị Dương Gia L, anh Lê Thành N và chị Đặng Mỹ Tiên như nội dung vụ án đã nêu. Đồng thời, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Văn T(Ba Triệu) mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng - 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H1(Hải Dính) mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng - 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền 26.000.000 đồng cho bị hại chị Dương Gia L. Buộc bị cáo Lê Văn T và Phạm Ngọc H1 cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng cho chị Đặng Mỹ Tiên.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ

án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các kết luận về việc định giá tài sản số 262 ngày 29 tháng 12 năm 2020, số 270 ngày 31 tháng 12 năm 2020, số 08 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên; kết luận giám định số 285, 286 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo Lê Văn Tài cùng với Lại Chí Nhân thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô trị giá 26.024.000 của chị Dương Gia L, cùng với Phạm Ngọc H1 thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô trị giá 15.958.750 đồng của chị Đặng Mỹ Tiên.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo Lê Văn Tài, Phạm Ngọc H1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của cá nhân, tổ chức sẽ được xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo Hải từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, tìm cho mình công việc chân chính để nuôi sống bản thân, gia đình và làm người có ích cho xã hội. Thế nhưng, do bản tính tham lam, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản của người dân. Chính vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời góp phần răn đe phòng chống tội phạm.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc nên thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hải mặc dù chiếm đoạt giá trị tài sản thấp hơn so với Tài nhưng bị cáo đã chủ động rủ rê Tài, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp tái phạm; còn bị cáo Tài thực hiện hành vi

phạm tội nhiều lần, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn hơn so với Hải nên xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo ngang nhau và cùng phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[5] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Tài nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hải, vào ngày 26/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đến ngày 26/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Dương Gia L yêu cầu bị cáo Tài bồi thường thiệt hại với số tiền 26.000.000 đồng. Chị Đặng Mỹ Tiên yêu cầu bồi thường thiệt hại là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tài, Hải đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Linh, chị Tiên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo Lê Văn Tcó trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền 26.000.000 đồng cho chị Dương Gia L. Buộc bị cáo Lê Văn T và Phạm Ngọc H1 cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng cho chị Đặng Mỹ Tiên.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thành N không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại.

[8] Đối với anh Lê Thành N khai bị mất 01 cặp có quai xách, 01 đôi giày nam để trong cốp xe mô tô nhưng không định giá được do không có thông tin về tài sản nên không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Tài về giá trị tài sản này.

Lại Chí Nhân không rõ đang ở đâu, ngoài lời khai của Tài không còn chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tài khai cùng Nhân bán xe mô tô 67F1-386.18 cho Huỳnh Thanh G nhưng anh Giang không thừa nhận mua xe, ngoài lời khai của Tài không còn

chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Thị Thanh N nhận 500.000 đồng do Tài đưa nhưng không biết do bán tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự Nhân về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Lê Văn Tcó hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2005 là người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thụ lý tin báo để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: trong quá trình điều tra thu giữ một số vật chứng không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen;
- 01 quần kaki dài màu bạc;
- 01 nón kết màu đen hiệu ARMANI EXCHANGE A/X.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

[10] Về phần án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T(Ba Triệu) và Phạm Ngọc H1(Hải Dính) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T(Ba Triệu) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H1(Hải Dính) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) cho chị Dương Gia L.

Buộc bị cáo Lê Văn T và Phạm Ngọc H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho chị Đặng Mỹ Tiên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen;
- 01 quần kaki dài màu bạc;
- 01 nón kết màu đen hiệu ARMANI EXCHANGE A/X.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn T và Phạm Ngọc H phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Dung

